

## CÂU HỎI KIỂM TRA

### I. Hành chính:

1. Tên môn học: Nhi
2. Tên tài liệu học tập: **Đặc điểm da, cơ, xương trẻ em**
3. Bài giảng : Lý thuyết.
4. Đối tượng : Sinh viên Y4 đa khoa.
5. Thời gian: 1 tiết (45').
6. Địa điểm giảng: Giảng đường.
7. Giảng viên : Đặng Thị Hải Vân.

### II. Mục tiêu

1. Nêu được đặc điểm của da, cơ, xương trẻ em theo lứa tuổi.
2. Trình bày được công thức tính diện tích da, số răng và số điểm cốt hoá theo lứa tuổi (tuổi xương)

### III. Đánh giá hết môn học: 9 QCM, 3 câu hỏi ngắn gọn

1. Da trẻ em dễ bị tổn thương nhiễm trùng là do:
  - a. Da trẻ mềm mại, có nhiều mao mạch.
  - b. Sợi cơ và sợi đàn hồi phát triển yếu.
  - c. Diện tích da so với trọng lượng cơ thể tương đối lớn
  - d. **Miễn dịch tại chỗ còn yếu.**
  - e. Câu a và câu d đều đúng
2. Lớp chất gây ở da trẻ sơ sinh có đặc điểm là:
  - a. Xuất hiện sau khi đẻ 2 giờ.
  - b. **Chất gây thường có mỡ và chất thượng bì bong da**
  - c. Chất gây gồm có mỡ, đạm, đường.
  - d. Có nhiều Cholesterol và đường
  - e. Gồm có chất thượng bì và đạm.
3. Lớp chất gây có tác dụng:
  - a. Bảo vệ da khỏi bị chấn thương.
  - b. Làm đỡ mất nhiệt của cơ thể.
  - c. Có tính chất miễn dịch.
  - d. Có tác dụng dinh dưỡng da.
  - e. **Tất cả các câu trên đều đúng.**

4. Tỷ lệ trẻ sơ sinh có hiện tượng vàng da sinh lý là:
- a. 65-68%
  - b. 75-79%
  - c. 85-88%**
  - d. 90-92%
  - e. 95-100%
5. Lớp mỡ dưới da ở trẻ em có đặc điểm là:
- a. Có từ khi trẻ mới đẻ từ tháng 7-8 bào thai
  - b. Trong 6 tháng đầu lớp mỡ phát triển mạnh nhất ở bụng ở mặt
  - c. Gồm nhiều acid béo no và không no.
  - d. Gồm nhiều acid béo no và ít acid béo không no**
  - e. Gồm nhiều acid béo không no và ít acid béo no
6. Viết công thức tính diện tích da theo trọng lượng cơ thể
7. Chức năng điều hoà nhiệt ở trẻ em chưa được hoàn thiện là do:
- a. Da trẻ em mỏng và mềm mại.
  - b. Có nhiều mạch máu.
  - c. Tuyến mồ hôi chưa hoạt động.
  - d. Hệ thống thần kinh chưa hoàn thiện
  - e. Tất cả các câu trên đều đúng**
8. Đặc điểm cấu tạo và phát triển cơ của trẻ em là:
- a. Bề dày sợi cơ nhỏ bằng 1/2 sợi cơ người lớn.
  - b. Cơ trẻ em nhiều nước, đậm và mỡ.
  - c. Cơ trẻ em nhiều nước, ít đậm và mỡ.**
  - d. Các cơ nhỏ phát triển trước, các cơ lớn phát triển sau.
  - e. Cả câu b và d đều đúng
9. Hiện tượng tăng trương lực cơ sinh lý mất đi khi trẻ được:
- a. 2-2,5 tháng với chi trên và 3-4 tháng với chi dưới**
  - b. 4 tháng với chi trên và 6 tháng với chi dưới
  - c. 5 tháng với chi trên và 3-4 tháng với chi dưới
  - d. 1,5 tháng với cả chi trên và chi dưới
10. Thời gian xuất hiện các điểm cốt hoá ở trẻ em:

móc- cả, thấp, nguyệt - thang, thuyền, đậu  
3-6, 3, 4-6, 5, 10

3- 6 tháng.....

3 tuổi.....

4- 6 tuổi....

5- 7 tuổi...

10- 13 tuổi.....

11. Thời gian liền thóp trung bình ở trẻ em là:

- a. Muộn nhất 1 năm với thóp trước và 3 tháng với thóp sau.
- b. Muộn nhất 1 năm với cả 2 thóp.
- c. Muộn nhất 15 tháng với thóp trước và 6 tháng với thóp sau.
- d. Muộn nhất 18 tháng với thóp trước và 3 tháng với thóp sau.
- e. Tất cả các câu trên đều đúng

12. Áp dụng công thức hãy cho biết một trẻ 18 tháng có bao nhiêu răng..

ĐÁP ÁN

1.d

2.b

3.e

4.c

5.d

6.  $S = \frac{1}{10} \sqrt[3]{p^2}$

7.e

8.c

9.a

10. Thời gian xuất hiện các điểm cốt hoá

3- 6 tháng: Xương cả và móc

3 tuổi: Xương thấp

4- 6 tuổi: Xương nguyệt, xương thang

5- 7 tuổi: Xương thuyền

10- 13 tuổi: xương đậu

11.d

12. 14 răng

### I. Hành chính:

1. Tên môn học:Nhi
2. Tên tài liệu học tập: ***Suy dinh dưỡng protein-năng lượng***
3. Bài giảng : Lý thuyết.
4. Đối tượng : Sinh viên Y4 đa khoa.
5. Thời gian:2 tiết (90').
6. Địa điểm giảng: Giảng đường.
7. Giảng viên : Đặng Thị Hải Vân.

### II. Mục tiêu

1. Trình bày được tình hình SDD ở trẻ em Việt nam
2. Nêu được nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây suy dinh dưỡng.
3. Nêu được 3 cách phân loại suy dinh dưỡng.
4. Trình bày được những biến đổi của một số cơ quan bộ phận trong bệnh SDD.
5. Nêu được triệu chứng lâm sàng của từng thể SDD và sự biến đổi xét nghiệm của bệnh.
6. Trình bày được phác đồ điều trị SDD và phòng bệnh SDD

### III. Đánh giá hết môn học: 19 QCM, 1 câu hỏi ngắn gọn

1. Tỷ lệ SDD ở trẻ dưới 5 tuổi tại cộng đồng hiện nay là:

- a. 51,5%
- b. 44,9%
- c. 39,8%
- d. <30%

2. Lứa tuổi bị SDD cao nhất là:

- a.Trẻ dưới 6 tháng.

b. Trẻ 6-12 tháng

**c. Trẻ từ 13-24 tháng.**

d. Trẻ từ 25-36 tháng.

e. Trẻ từ 37-60 tháng

3. Tất cả các nguyên nhân sau là nguyên nhân gây SDD ngoại trừ:

a. Mẹ không có sữa phải nuôi nhân tạo bằng sữa bò pha loãng.

b. Ăn bổ sung quá sớm hoặc quá muộn.

c. Hay bị nhiễm trùng viêm phổi hoặc ỉa chảy tái diễn.

**d. Bú sữa công nghiệp.**

4. Dưới đây là các yếu tố thuận lợi gây SDD ngoại trừ:

a. Trẻ đẻ cân thấp

b. Gia đình kinh tế khó khăn.

c. Gia đình đông con.

d. Dịch vụ chăm sóc y tế kém

**e. Dị tật bẩm sinh bàn chân khoèo**

5. Một trẻ 18 tháng, cân nặng 6,5 kg, không phù, có bị SDD không? Nếu có thì bị SDD thể gì?

6. Phân loại SDD theo Welcome dựa vào cân nặng theo tuổi và triệu chứng phù có ưu điểm:

a. Dễ áp dụng trong cộng đồng.

**b. Phân loại được các thể SDD nặng.**

c. Phân loại được SDD cấp và mãn.

d. Phân loại được SDD độ 1 và 2.

7. Biểu hiện rối loạn điện giải ở trẻ SDD là (ngoại trừ):

a. Na toàn phần tăng kể cả trong tế bào.

b. Na máu có thể thấp.

**c. K huyết tương thường tăng do tổ chức cơ bị phá hủy.**

d. Ca máu có thể thấp hoặc bình thường.

8. Sự biến đổi của các cơ quan bộ phận ở trẻ bị SDD là:

gan to do thoái  
hóa mỡ

a. Gan to do rối loạn chuyển hoá glucid gây tích tụ glycogen.

b. Da thường bị tổn thương dạng chàm đặc biệt ở vùng da hở.

- c. Tăng bài tiết acid trong dịch vị dạ dày nên dễ gây viêm dạ dày.
- d. Hormon tuyến giáp giảm nên trẻ có biểu hiện suy giáp.
- e. Giảm độ lọc cầu thận và chức năng ống thận.**

9. Triệu chứng lâm sàng của SDD vừa là:

- a. Cân nặng còn 60-75%.
- b. Mất lớp mỡ dưới da bụng mỏng chỉ.**
- c. Rối loạn tiêu hoá thường xuyên.
- d. Trên da có mảng sắc tố.

10. Dưới đây là biểu hiện lâm sàng của SDD thể Kwashiorkor ngoại trừ:

- a. Cân nặng còn 60- 80%.
- b. Trẻ phù từ mặt đến chân rồi phù trắng mềm ấn lõm.**
- c. Trên da có thể xuất hiện các mảng sắc tố
- d. Trẻ hay nôn chớ, ỉa phân sống lỏng.
- e. Trẻ hay quấy khóc kém vận động.

11. Đặc điểm thiếu máu ở trẻ SDD là:

- a. Thiếu máu cấp tính.
- b. Thiếu máu mãn tính do tan máu.
- c. Thiếu máu đẳng sắc hồng cầu bình thường.
- d. Thiếu máu nhược sắc hồng cầu nhỏ**

12. Biểu hiện hội chứng kém hấp thu ở trẻ SDD qua xét nghiệm phân là:

- a. Có nhiều tinh bột, sợi cơ và bạch cầu trung tính
- b. Có nhiều tinh bột, hạt mỡ và bạch cầu, hồng cầu.
- c. Có nhiều tinh bột, sợi cơ và hạt mỡ trung tính.**
- d. Có nhiều tinh bột, sợi cơ, hạt mỡ, bạch cầu và hồng cầu.

13. Sự khác nhau cơ bản giữa SDD thể Marasmus và Kwashiorkor là (hãy chọn một ý sai)

**a. SDD thể Marasmus là do thiếu protein còn Kwashiorkor là do thiếu năng lượng kéo dài**

- b. Chỉ gặp triệu chứng phù ở trẻ SDD thể Kwashiorkor.
- c. Albumin huyết thanh giảm rõ ở SDD thể Kwashiorkor.
- d. Mảng sắc tố dưới da chỉ gặp ở SDD thể Kwashiorkor.

14. Những biến chứng thường gặp ở trẻ SDD nặng ngoại trừ:

- a. Thiếu vitamin A dẫn đến khô mắt.
- b. Hạ nhiệt độ.

- c. Hạ đường huyết.
  - d. Nhiễm trùng: Viêm phổi, ỉa chảy.
  - e. Chậm phát triển tinh thần không hồi phục.
15. Nguyên tắc điều trị SDD nhẹ và vừa là (chọn 1 ý sai)
- a. Điều chỉnh khẩu phần ăn cân đối theo ô vuông thức ăn .
  - b. Tiếp tục cho bú mẹ và thời gian bú kéo dài 18-24 tháng
  - c. Khi trẻ cai sữa không nên cho ăn thêm sữa ngoài.
  - D. Phát hiện và điều trị nguyên nhân gây nhiễm khuẩn nếu có.
16. Nguyên tắc cho ăn ở trẻ SDD nặng là (chọn 1 ý sai)
- a. Dừng sữa nguyên ngay từ đầu để cung cấp năng lượng cao.
  - b. Cho ăn từ ít đến nhiều
  - c. Cho ăn thành nhiều bữa để tránh hạ đường huyết.
  - d. Nếu bệnh nhân không ăn được thì cho ăn bằng ống thông nhỏ giọt dạ dày.
17. Tất cả bệnh nhân SDD nặng khi đến bệnh viện cần phải được:
- a. Uống vitamin A.
  - b. Truyền đường      trẻ uống được thì ko cần truyền đường
  - c. Truyền đạm
  - d. Truyền máu.
  - e. Tất cả các câu trên đều đúng.
18. Khi một trẻ SDD bị hạ đường huyết cần phải
- a. Nói rộng quần áo.
  - b. Cho trẻ uống nước đường hay sữa
  - c. Nếu trẻ có co giật hôn mê thì cần phải tiêm tĩnh mạch Glucoza 5%    10%
  - d. Cho trẻ uống thêm nước gừng
  - e. Câu b và c đều đúng.
19. Để tránh cho trẻ khỏi bị SDD từ trong bào thai khi mang thai người mẹ cần phải làm những việc sau ngoại trừ:
- a. Ăn uống đầy đủ
  - b. Theo dõi tăng cân từng quý
  - c. Đi khám thai định kỳ
  - d. Uống thuốc bổ thường xuyên.
20. Để phát hiện sớm SDD cần phải:
- a. Cho trẻ tiêm chủng đầy đủ

**b. Mỗi tháng cân trẻ 1 lần**

- c. Đo chiều cao hàng tháng
- d. Điều trị sớm các bệnh nhiễm khuẩn
- e. Tất cả các câu trên đều đúng

**ĐÁP ÁN**

1.c	6.b	11. d	16. a
2.c	7. c	12. c	17. a
3.d	8. e	13. a	18. b
4.e	9. b	14. e	19. d
5. SDD độ 1	10. b	15. c	20. b